

Số: 162/2019/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 07 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 7642/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mức đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng hoặc gia đình người cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện, gồm:

a) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ: 250.000 đồng/lần cai nghiện (trừ các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh Lâm Đồng)

b) Điều trị nhiễm trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường: Theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp của cơ sở cai nghiện ma túy (trừ các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

c) Chi phí điều trị tại cơ sở y tế tuyến trên do các bệnh vượt quá khả năng điều trị của cơ sở: Theo chi phí thực tế phát sinh và hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp của cơ sở y tế.

d) Tiền ăn hàng tháng bằng 0,24 mức lương cơ sở. Mức đóng góp tiền ăn thêm trong những ngày lễ, Tết dương lịch, Tết nguyên đán hoặc ngày bị ốm được xác định tương ứng với mức tiền ăn thêm được ngân sách nhà nước hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

đ) Tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 0,27 mức lương cơ sở/lần cai nghiện.

e) Tiền hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động: 70.000 đồng/lần cai nghiện.

g) Tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/tháng.

h) Tiền mua sắm, bảo trì, sửa chữa nhỏ cơ sở vật chất, trang thiết bị: 500.000 đồng/lần cai nghiện.

i) Chi phí phục vụ: 990.000 đồng/tháng.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung, gồm:

a) Chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ: 250.000 đồng/lần cai nghiện.

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/lần cai nghiện (trừ các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện).

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/ngày.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng được chuyển đến cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc tỉnh để cắt cơn nghiện, ngoài các mức đóng góp chi phí quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều này còn phải đóng góp thêm các khoản chi phí quy định tại các điểm b, c, g, i khoản 1 Điều này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Lao động - TB và XH (Vụ pháp chế);
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận